

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 1664/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Gia Lai năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 112/2025/UBTVQH15 ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính;

Căn cứ Nghị định số 307/2025/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ về phân loại đơn vị hành chính;

Căn cứ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện phân loại đơn vị hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 559/TTr-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2026 và Báo cáo số 165/BC-SNV ngày 26 tháng 6 năm 2026 về kết quả thẩm định hồ sơ phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả phân loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

- Đơn vị hành chính loại I: 83 đơn vị (gồm 24 phường và 59 xã).
- Đơn vị hành chính loại II: 51 đơn vị (gồm 01 phường và 50 xã).
- Đơn vị hành chính loại III: 01 đơn vị (gồm 01 xã).

(Danh sách và kết quả phân loại cụ thể của từng đơn vị hành chính cấp xã tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, việc xác định loại đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai được thực hiện theo kết quả phân loại được công nhận tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đảng ủy, HĐND các xã phường;
- Lưu: VT, C7



CHỦ TỊCH

Phạm Anh Tuấn



Phụ lục
DANH SÁCH VÀ KẾT QUẢ
PHÂN LOẠI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
(Kèm theo Quyết định số ~~2797~~ **2797**/QĐ-UBND ngày **30/6/2026**
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

STT	Tên đơn vị hành chính	Loại đơn vị hành chính
1	Phường An Bình	I
2	Phường An Khê	I
3	Phường An Nhơn	I
4	Phường An Nhơn Bắc	I
5	Phường An Nhơn Đông	I
6	Phường An Nhơn Nam	I
7	Phường An Phú	I
8	Phường Ayun Pa	II
9	Phường Bình Định	I
10	Phường Bồng Sơn	I
11	Phường Diên Hồng	I
12	Phường Hoài Nhơn	I
13	Phường Hoài Nhơn Bắc	I
14	Phường Hoài Nhơn Đông	I
15	Phường Hoài Nhơn Nam	I
16	Phường Hoài Nhơn Tây	I
17	Phường Hội Phú	I
18	Phường Pleiku	I
19	Phường Quy Nhơn	I
20	Phường Quy Nhơn Bắc	I
21	Phường Quy Nhơn Đông	I
22	Phường Quy Nhơn Nam	I
23	Phường Quy Nhơn Tây	I
24	Phường Tam Quan	I
25	Phường Thống Nhất	I
26	Xã Al Bá	II
27	Xã Ân Hảo	II

STT	Tên đơn vị hành chính	Loại đơn vị hành chính
28	Xã An Hòa	II
29	Xã An Lão	II
30	Xã An Lương	II
31	Xã An Nhơn Tây	II
32	Xã An Toàn	II
33	Xã Ân Tường	I
34	Xã An Vinh	II
35	Xã Ayun	II
36	Xã Bàu Cạn	I
37	Xã Biên Hồ	I
38	Xã Bình An	II
39	Xã Bình Dương	II
40	Xã Bình Hiệp	II
41	Xã Bình Khê	I
42	Xã Bình Phú	I
43	Xã Bờ Ngoong	I
44	Xã Canh Liên	II
45	Xã Canh Vinh	I
46	Xã Cát Tiến	I
47	Xã Chợ Long	II
48	Xã Chư A Thai	I
49	Xã Chư Krey	II
50	Xã Chư Păh	II
51	Xã Chư Prông	I
52	Xã Chư Puh	I
53	Xã Chư Sê	I
54	Xã Cửu An	II
55	Xã Đak Đoa	I
56	Xã Đak Pơ	I
57	Xã Đak Rong	II
58	Xã Đak Somei	II
59	Xã Đăk Song	II
60	Xã Đề Gi	I

STT	Tên đơn vị hành chính	Loại đơn vị hành chính
61	Xã Đức Cơ	I
62	Xã Gào	I
63	Xã Hòa Hội	II
64	Xã Hoài Ân	I
65	Xã Hội Sơn	I
66	Xã Hra	II
67	Xã Ia Băng	I
68	Xã Ia Boòng	I
69	Xã Ia Chia	I
70	Xã Ia Dơk	II
71	Xã Ia Dom	II
72	Xã Ia Dreh	I
73	Xã Ia Grai	I
74	Xã Ia Hiao	II
75	Xã Ia Hrú	I
76	Xã Ia Hrug	I
77	Xã Ia Khuol	I
78	Xã Ia Ko	I
79	Xã Ia Krái	I
80	Xã Ia Krêl	I
81	Xã Ia Lâu	I
82	Xã Ia Le	I
83	Xã Ia Ly	I
84	Xã Ia Mơ	I
85	Xã Ia Nan	II
86	Xã Ia O	II
87	Xã Ia Pa	I
88	Xã Ia Phí	I
89	Xã Ia Pia	I
90	Xã Ia Pnôn	II
91	Xã Ia Púch	I
92	Xã Ia Rbol	II
93	Xã Ia Rsai	I

STT	Tên đơn vị hành chính	Loại đơn vị hành chính
94	Xã Ia Sao	II
95	Xã Ia Tôr	II
96	Xã Ia Tul	I
97	Xã Kbang	I
98	Xã KDang	I
99	Xã Kim Sơn	I
100	Xã Kon Chiêng	II
101	Xã Kon Gang	I
102	Xã Kông Bơ La	II
103	Xã Kông Chro	I
104	Xã Krong	II
105	Xã Lơ Pang	I
106	Xã Mang Yang	I
107	Xã Ngô Mây	II
108	Xã Nhơn Châu	II
109	Xã Phù Cát	I
110	Xã Phù Mỹ	II
111	Xã Phù Mỹ Bắc	II
112	Xã Phù Mỹ Đông	I
113	Xã Phù Mỹ Nam	II
114	Xã Phù Mỹ Tây	II
115	Xã Phú Thiện	I
116	Xã Phú Túc	I
117	Xã Pờ Tó	II
118	Xã Sơn Lang	II
119	Xã SRó	II
120	Xã Tây Sơn	I
121	Xã Tơ Tung	II
122	Xã Tuy Phước	I
123	Xã Tuy Phước Bắc	I
124	Xã Tuy Phước Đông	I
125	Xã Tuy Phước Tây	I
126	Xã Uar	I

STT	Tên đơn vị hành chính	Loại đơn vị hành chính
127	Xã Vân Canh	I
128	Xã Vạn Đức	II
129	Xã Vĩnh Quang	III
130	Xã Vĩnh Sơn	I
131	Xã Vĩnh Thạnh	II
132	Xã Vĩnh Thịnh	II
133	Xã Xuân An	II
134	Xã Ya Hội	II
135	Xã Ya Ma	II